

# MỐI QUAN HỆ GIỮA BẠO LỰC GIA ĐÌNH ĐÃ TRẢI NGHIỆM VÀ SANG CHẤN TÂM LÝ Ở PHỤ NỮ

TS. Lê Thị Tường Vân

*Viện Nghiên cứu Phụ nữ, Học viện Phụ nữ Việt Nam.*

## TÓM TẮT

*Bạo lực gia đình luôn được coi là loại sự kiện có khả năng gây sang chấn tâm lý cho nạn nhân ở mức nghiêm trọng. Tìm hiểu các chiều cạnh của mối quan hệ này cho thấy, bạo lực gia đình đã trải nghiệm có mối quan hệ chặt chẽ, tỷ lệ thuận với các triệu chứng sang chấn tâm lý của phụ nữ. Cụ thể, tất cả các hình thức bạo lực gia đình (bạo lực tinh thần, kiểm soát, thể chất, tình dục và kinh tế) đều góp phần gây ra sang chấn tâm lý. Nạn nhân trải qua bạo lực gia đình càng nghiêm trọng và chịu đựng càng nhiều hình thức bạo lực gia đình thì mức độ sang chấn tâm lý càng nặng hơn. Trong các hình thức bạo lực gia đình, bạo lực tinh thần tác động và dự báo mức độ sang chấn tâm lý nhiều nhất; ngược lại, bạo lực tình dục có quan hệ ít chặt chẽ nhất và giải thích sự thay đổi sang chấn tâm lý ít nhất ở nạn nhân. Phát hiện này đặt ra một vấn đề là cần có sự can thiệp, hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe tâm thần thỏa đáng đối với nạn nhân của mọi hình thức bạo lực gia đình, đặc biệt là nạn nhân của hình thức bạo lực tinh thần.*

**Từ khóa:** *Bạo lực gia đình; Bạo lực tinh thần; Phụ nữ; Sang chấn tâm lý; PTSD; DSM-5.*

*Ngày nhận bài: 22/6/2017; Ngày duyệt đăng bài: 25/12/2017.*

## 1. Đặt vấn đề

Theo Hiệp hội Tâm thần học của Mỹ (APA, 2013), sang chấn tâm lý là do “*chủ thể tiếp xúc thực sự hoặc bị đe dọa bởi cái chết, thương tích nghiêm trọng hoặc bị bạo lực tình dục theo một (hoặc nhiều) trong các cách sau đây: 1) Trực tiếp trải nghiệm sự kiện sang chấn; 2) Đích thân chứng kiến sự kiện khi nó xảy ra với những người khác; 3) Biết sự kiện sang chấn xảy ra với thành viên ruột thịt trong gia đình hay bạn bè thân thiết. Trong trường hợp cái chết thực sự hoặc đe dọa cái chết đối với thành viên gia đình, bạn bè thì sự kiện phải đột ngột hay bất ngờ và 4) Trải nghiệm lặp đi lặp lại hoặc tiếp xúc quá mức với các chi tiết không mong muốn của sự kiện gây sang chấn...*” [DSM-5,

American Psychiatric Association, 2013, tr. 271]. Cũng cần lưu ý rằng, một sự kiện rất có thể sẽ dẫn đến sang chấn tâm lý nếu nó xảy ra theo những cách sau: Xảy ra bất ngờ; lặp lại nhiều lần; nạn nhân không có sự chuẩn bị trước; nạn nhân cảm thấy bất lực trong việc ngăn chặn sự kiện xảy ra; sự kiện cố tình được gây ra bởi một người nào đó một cách tàn nhẫn, có chủ ý (Jaelline Jaffe, Jeanne Segal và Lisa Flores Dumke, 2005; Lawrence Robinson, Melinda Smith và Jeanne Segal, 2014).

Vi vậy, bạo lực gia đình với đặc tính lặp đi lặp lại nhiều lần - từ lâu đã được thừa nhận rộng rãi như là một trong các sự kiện có thể gây sang chấn tâm lý nghiêm trọng cho bất cứ ai (Matthew J. Friedman, 2013; Richard J. McNally, 2010; U.S. Department of Veterans Affairs, The National Center for PTSD, 2013). Bài viết này sẽ đi sâu phân tích mối quan hệ giữa bạo lực gia đình mà phụ nữ đã trải nghiệm và mức độ sang chấn tâm lý ở họ.

## **2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu**

### ***Khách thể nghiên cứu***

165 phụ nữ bị bạo lực gia đình tại 4 xã/phường thuộc 2 tỉnh: phường Thanh Châu - thành phố Phú Lý, xã Thanh Hương - huyện Thanh Liêm (Hà Nam); xã Cách Bi và Ngọc Xá, huyện Quế Võ (Bắc Ninh). Độ tuổi trung bình của mẫu là 48; nghề nghiệp chủ yếu là làm nông nghiệp (72,7%).

### ***Công cụ đo, thang đo***

\* *Bạo lực gia đình*: Nghiên cứu sử dụng bảng câu hỏi của Nghiên cứu đa quốc gia thuộc Tổ chức Y tế thế giới (WHO) về “Sức khỏe phụ nữ và Bạo lực gia đình đối với phụ nữ” đã được hiệu chỉnh cho phù hợp với bối cảnh của Việt Nam và được Tổng cục Thống kê áp dụng trong điều tra quốc gia đầu tiên về bạo lực gia đình năm 2010. Theo đó, 23 hành vi biểu hiện 5 hình thức bạo lực gia đình đã được tìm hiểu, bao gồm: bạo lực tinh thần, kiểm soát, thể chất, tình dục và bạo lực kinh tế. Thang đánh giá từ 0 - 4 điểm cho tần suất diễn ra mỗi hành vi trong vòng 12 tháng qua: “Không có”: 0 điểm; “1 lần”: 1 điểm; “2 - 5 lần”: 2 điểm; “6 - 10 lần”: 3 điểm; “Trên 10 lần”: 4 điểm. Như vậy, điểm càng cao, chứng tỏ bạo lực gia đình càng ở mức nghiêm trọng (việc đánh giá các hành vi bạo lực mà khách thể trải nghiệm trong cuộc đời chỉ dựa trên số liệu cho thấy khách thể đã từng trải nghiệm bạo lực hay không).

Về các biểu hiện sang chấn tâm lý, có bốn loại, gồm rối loạn stress sau sang chấn (PTSD), trầm cảm, lo âu và stress đã được tìm hiểu với các công cụ đo sau đây:

\* *Triệu chứng PTSD*: Chúng tôi sử dụng bảng kiểm PTSD dành cho DSM-5<sup>(1)</sup> (The PTSD Checklist for DSM-5/PCL-5) của nhóm tác giả Weathers,

Litz, Keane, Palmicri, Marx và Schnurr thuộc Trung tâm Quốc gia về PTSD (Mỹ) (Weathers, F.W. và cộng sự, 2013). Bảng kiểm này có 20 mệnh đề (item), dùng để đánh giá 20 triệu chứng cụ thể trong 4 nhóm triệu chứng của PTSD, gồm nhóm triệu chứng B- Tái trải nghiệm; C- Né tránh; D- Thay đổi tiêu cực trong niềm tin và cảm xúc và E- Thay đổi về kích thích và phản ứng. PCL-5 sử dụng thang đánh giá từ 0 - 4 cho tần suất xuất hiện của mỗi triệu chứng trong vòng 1 tháng qua: “Không có gì”: 0 điểm; “Một chút”: 1 điểm; “Vừa phải”: 2 điểm; “Khá nhiều”: 3 điểm và “Cực kỳ nhiều”: 4 điểm. Theo gợi ý của nhóm tác giả PCL-5, chúng tôi đánh giá mức độ PTSD theo các ngưỡng điểm như sau: từ 0 - 6 điểm: không có PTSD; từ 7 - 13 điểm là “Mức nhẹ”; từ 14 - 41 điểm: “Mức khá nặng”; từ 42 điểm trở lên: “Mức nặng”.

**Bảng 1: Thang đánh giá mức độ Trầm cảm, Lo âu và Stress**  
(đơn vị tính: điểm số)

Mức độ	Trầm cảm	Lo âu	Stress
Không bị	0 - 9	0 - 7	0 - 14
Nhẹ	10 - 13	8 - 9	15 - 18
Khá nặng	14 - 20	10 - 14	19 - 25
Nặng	21 điểm trở lên	15 điểm trở lên	26 điểm trở lên

\* *Triệu chứng trầm cảm, lo âu, stress*: Nghiên cứu này sử dụng thang đo DASS-42 (Depression, Axiety and Stress Scale 42 item) được phát triển bởi các nhà nghiên cứu tại Trường Đại học New South Wales (Australia), với bản dịch đang được dùng để chẩn đoán tại Khoa Tâm thần - Bệnh viện Bạch Mai trong đó, mỗi triệu chứng trầm cảm, lo âu, stress đều được đánh giá bằng 14 item sắp xếp xen kẽ nhau. Theo quy định của DASS-42, mức độ xuất hiện của mỗi triệu chứng được đánh giá từ 0 - 3 điểm. Cụ thể, 0: “Hoàn toàn không đúng”; 1: “Đúng một phần”; 2: “Đúng phần nhiều”; 3: “Hoàn toàn đúng” (Lovibond S.H. và Lovibond P.F., 1995). Dựa trên quy định của DASS-42, chúng tôi áp dụng thang đánh giá 4 mức sau:

Căn cứ vào số lượng các biểu hiện ở mức khá nặng và nặng, điểm của thang đo sang chấn tâm lý của phụ nữ bị bạo lực gia đình được phân thành 4 mức độ sau:

- Mức 0 (không bị sang chấn): cả 4 biểu hiện (PTSD, trầm cảm, lo âu và stress) đều ở mức 0.
- Mức I (sang chấn tâm lý nhẹ): có 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 biểu hiện ở mức nhẹ, nghĩa là không có biểu hiện nào ở mức “khá nặng” hoặc “nặng”.

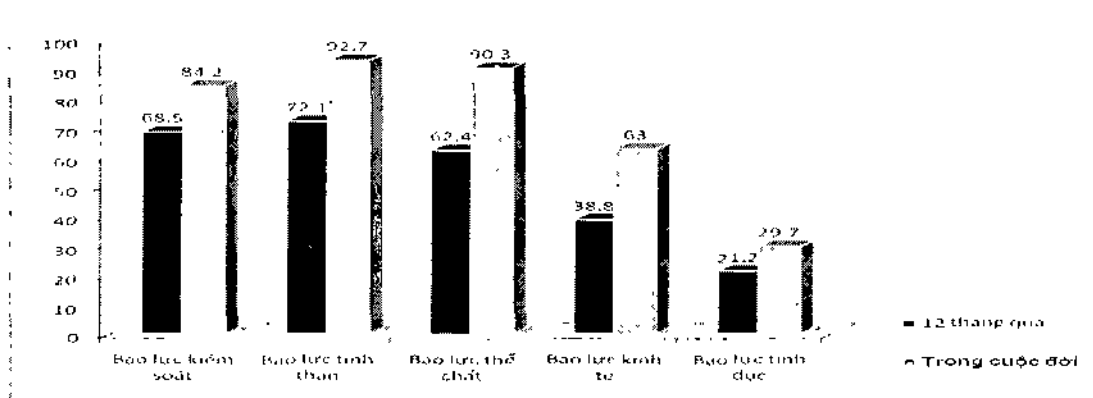
- Mức II (sang chấn tâm lý khá nặng): có 1 hoặc 2 biểu hiện ở mức “khá nặng” hoặc “nặng”.

- Mức III (sang chấn tâm lý nặng): có 3 hoặc 4 biểu hiện ở mức “khá nặng” hoặc “nặng”.

Điểm trung bình sang chấn tâm lý là điểm trung bình chung của cả 4 biểu hiện: PTSD, trầm cảm, lo âu và stress nói trên.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Mức độ trải nghiệm bạo lực gia đình của phụ nữ



**Biểu đồ 1:** Mức độ phổ biến của các hình thức bạo lực đối với phụ nữ (%)

Sự trải nghiệm các hình thức bạo lực gia đình ở đây được coi là mức độ tiếp xúc với sự kiện gây sang chấn, thể hiện ở cả 5 hình thức bạo lực: tinh thần, kiểm soát, thể chất, tình dục và kinh tế.

Nhìn chung, bạo lực tinh thần diễn ra phổ biến nhất, tính cả trong 12 tháng qua (72,1% số phụ nữ đã trải qua) hay tính trong suốt cuộc đời (92,7%). Nếu tính trong vòng 12 tháng thì hình thức phổ biến tiếp theo là bạo lực kiểm soát (68,5%) - nhưng nếu tính trong cuộc đời thì vị trí thứ hai này lại là bạo lực thể chất (90,3%).

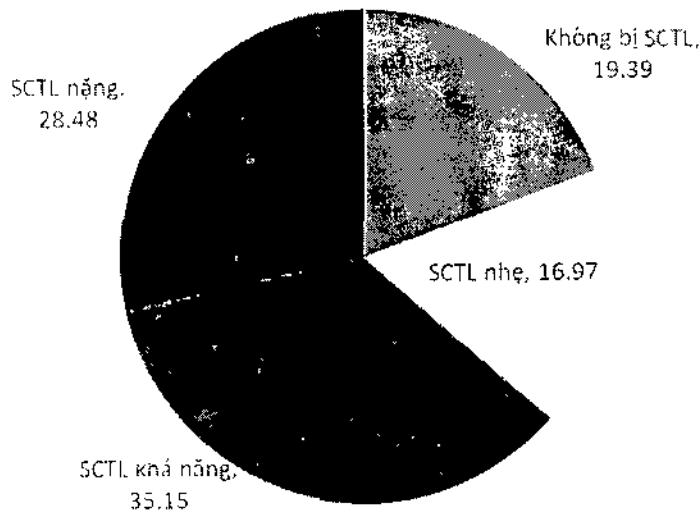
Phụ nữ trải qua bạo lực tình dục chiếm tỷ lệ thấp nhất, chỉ có 21,2% nếu tính trong 12 tháng qua hay 29,7% nếu tính trong suốt cuộc đời.

#### 3.2. Mối quan hệ giữa bạo lực gia đình và sang chấn tâm lý ở phụ nữ

##### 3.2.1. Mức độ sang chấn tâm lý của phụ nữ bị bạo lực gia đình

Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 80,61% số phụ nữ được phỏng vấn bị sang chấn tâm lý ở các mức độ khác nhau, chủ yếu là ở mức nặng và khá nặng (63,64%), trong đó nhiều nhất là sang chấn tâm lý ở mức khá nặng (35,15%).

Trong nghiên cứu này, hệ số tương quan giữa mức độ bạo lực gia đình và tổn thương tâm lý của phụ nữ là  $r = 0,609^{**}$  ( $p < 0,001$ ) cho thấy mức độ trải nghiệm bạo lực gia đình có mối tương quan thuận và khá chặt chẽ với các triệu chứng sang chấn tâm lý của phụ nữ.



**Biểu đồ 2:** *Mức độ sang chấn tâm lý của phụ nữ bị bạo lực gia đình (%)*

Để làm rõ hơn nội dung mối quan hệ này, chúng tôi đã tìm hiểu thực trạng bạo lực gia đình trong các nhóm phụ nữ bị sang chấn tâm lý ở các mức khác nhau, đồng thời, tìm hiểu sự thay đổi mức độ sang chấn tâm lý ở các nhóm phụ nữ chịu đựng số lượng các hình thức bạo lực gia đình khác nhau, cũng như xác định tương quan và mức độ dự báo của mỗi hình thức bạo lực gia đình với mức độ sang chấn tâm lý ở phụ nữ.

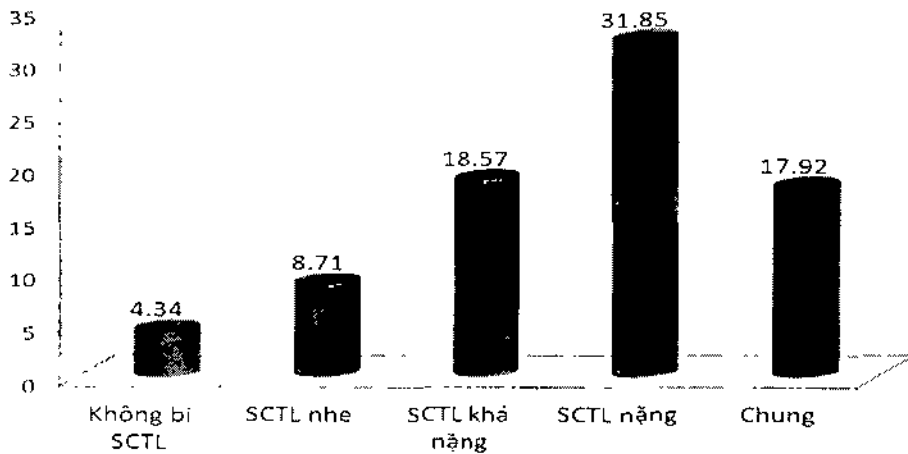
### 3.2.2. *Phân tích mối quan hệ giữa bạo lực gia đình và sang chấn tâm lý ở phụ nữ*

Mối quan hệ này thể hiện trên một số khía cạnh sau đây:

*\* Trải nghiệm tần suất bị bạo lực gia đình càng nhiều thì mức độ sang chấn tâm lý càng nghiêm trọng*

Kết quả điều tra chỉ ra rằng, mức độ/tần suất bị bạo lực gia đình mà phụ nữ đã phải chịu đựng tỷ lệ thuận với mức độ sang chấn tâm lý của họ. Cụ thể, ở những phụ nữ càng bị sang chấn tâm lý nặng thì mức độ, tần suất bạo lực gia đình họ đã trải qua càng nhiều hơn rõ rệt. Số liệu biểu đồ 3 cho thấy, nhóm phụ

nữ không bị sang chấn tâm lý là những người trải nghiệm tần suất, mức độ bạo lực gia đình ít nhất, trung bình chỉ có 4,43 điểm. Điểm bạo lực gia đình tăng mạnh lên gấp khoảng gần 4 lần ở nhóm phụ nữ bị sang chấn tâm lý khá nặng (18,57 điểm) và tăng lên ở mức cao nhất, gấp hơn 7 lần ở nhóm phụ nữ bị sang chấn tâm lý nặng (31,85 điểm).



\* Ghi chú: Điểm càng cao thì tần suất bị bạo lực càng nhiều, mức độ bạo lực gia đình càng nghiêm trọng.

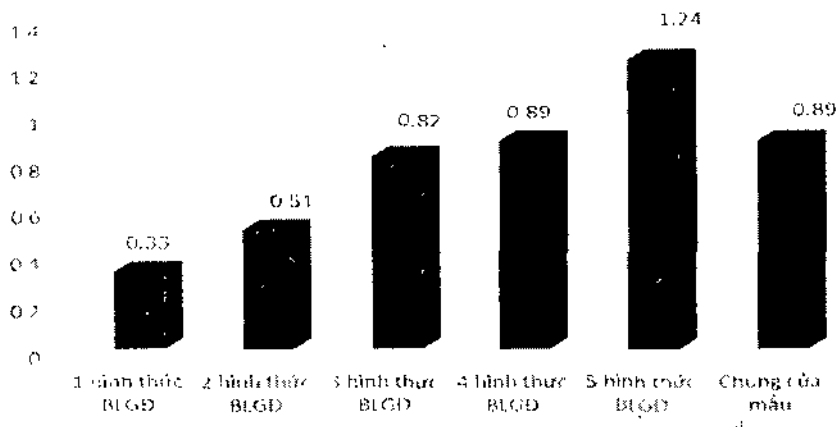
**Biểu đồ 3: Mức độ trải nghiệm bạo lực gia đình của phụ nữ bị sang chấn tâm lý ở các mức khác nhau (ĐTB)**

Kết quả này cho phép chúng ta suy ra rằng, phụ nữ càng trải qua bạo lực gia đình nghiêm trọng thì càng bị sang chấn tâm lý nặng hơn.

\* Trải nghiệm càng nhiều hình thức bạo lực gia đình thì mức độ sang chấn tâm lý càng nghiêm trọng

Mối quan hệ tỷ lệ thuận nói trên không chỉ thể hiện ở cường độ, tần suất của bạo lực gia đình mà còn thể hiện ở số lượng các hình thức của bạo lực gia đình mà phụ nữ đã trải qua cũng có tương quan thuận với mức độ sang chấn tâm lý của họ.

Thực tiễn cho thấy, bạo lực gia đình ít khi xảy ra với một vài hành vi đơn lẻ mà thường kết hợp giữa nhiều hình thức. Tình trạng kết hợp càng nhiều hình thức của bạo lực gia đình không những phản ánh bạo lực càng ở mức nghiêm trọng, mà nó còn có nghĩa là gây sang chấn đa chiều/gây tổn thương về nhiều mặt cho phụ nữ, do đó làm cho phụ nữ bị sang chấn tâm lý nặng hơn (xem biểu đồ 4).



\* Ghi chú: Điểm càng cao thể hiện sang chấn tâm lý càng nặng.

**Biểu đồ 4:** Mức độ sang chấn tâm lý của phụ nữ khi họ trải nghiệm số lượng các hình thức bạo lực gia đình khác nhau (ĐTB)

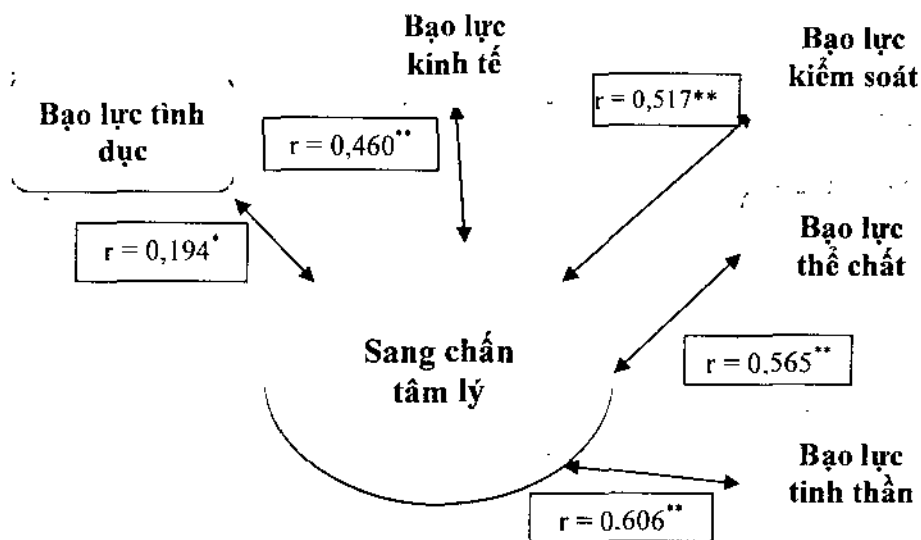
Xem xét mức độ sang chấn tâm lý của các nhóm phụ nữ trải qua số lượng hình thức bạo lực khác nhau cho thấy một kết quả nhất quán rằng: phụ nữ chịu đựng kết hợp càng nhiều hình thức của bạo lực gia đình thì mức độ sang chấn tâm lý càng nặng hơn. Cụ thể, nhóm phụ nữ chỉ trải qua 1 hình thức bạo lực gia đình có điểm sang chấn tâm lý trung bình là 0,33, chỉ gần bằng 1/2 so với điểm sang chấn tâm lý trung bình của cả mẫu (ĐTB = 0,89). Điểm trung bình sang chấn tâm lý tăng dần đều ở nhóm phụ nữ trải qua 2 hình thức bạo lực gia đình (ĐTB = 0,51); 3 hình thức bạo lực (ĐTB = 0,82) và 4 hình thức bạo lực (ĐTB = 0,89) nhưng tăng đột biến ở nhóm phụ nữ đã từng trải qua tất cả các hình thức bạo lực gia đình, lên mức 1,24 điểm. Rõ ràng, sự kết hợp của tất cả các hình thức của bạo lực gia đình đã gây sang chấn liên tục cho phụ nữ không chỉ ở mức rất nghiêm trọng mà còn tác động đến nhiều mặt (thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế và cả sự tự do thân thể) khiến cho họ càng đau khổ, suy sụp và dẫn đến bị sang chấn tâm lý nặng nề hơn.

Kết quả phân tích trên đây chứng tỏ rằng, tất cả các hình thức bạo lực gia đình (tinh thần, kiểm soát, thể chất, tình dục và kinh tế) đều có thể gây ra sang chấn tâm lý cho phụ nữ. Nạn nhân càng trải nghiệm nhiều hình thức bạo lực gia đình thì càng có nguy cơ bị sang chấn tâm lý nghiêm trọng hơn những người trải nghiệm ít các hình thức bạo lực này.

### 3.3. Tương quan giữa mỗi loại hình thức bạo lực gia đình và mức độ sang chấn tâm lý của phụ nữ

Xem xét tương quan giữa mỗi hình thức bạo lực gia đình mà phụ nữ đã trải qua với mức độ sang chấn tâm lý của họ (hình 1) cho thấy, mức độ nghiêm

trọng của tất cả các hình thức bạo lực đều có mối tương quan thuận với mức độ sang chấn tâm lý của phụ nữ. Trong đó, hình thức bạo lực tinh thần có tương quan chặt chẽ nhất với sang chấn tâm lý, thể hiện ở hệ số tương quan cao nhất ( $r = 0,606$ ;  $p < 0,01$ ); tiếp theo, lần lượt là bạo lực thể chất ( $r = 0,565$ ;  $p < 0,01$ ); bạo lực kiểm soát ( $r = 0,517$ ;  $p < 0,01$ ); bạo lực kinh tế ( $r = 0,460$ ;  $p < 0,01$ ). Như vậy, có thể hiểu rằng, hình thức bạo lực tinh thần có khả năng gây ra sang chấn tâm lý nhiều nhất đối với phụ nữ trong mẫu nghiên cứu này. Phát hiện này tuy không mới, nhưng trước đây chỉ được một số ít tác giả thừa nhận, như Arias và Pape (1999); Dutton, Goodman và Bennett (1999); O'Leary và Jouriles (1994); Pico-Alfonso (2005) (dẫn theo Dutton Mary Ann, 2009); Pico-Alfonso Maria Angeles, 2005).



Ghi chú: Trên sơ đồ chỉ hiển thị những hệ số tương quan có ý nghĩa thống kê; \*\* khi  $p < 0,01$  và r là hệ số tương quan pearson.

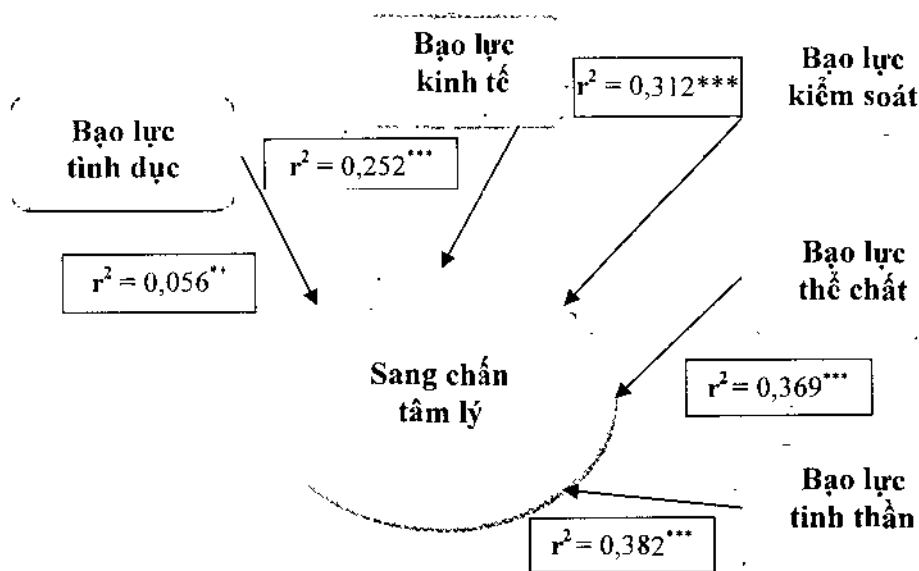
**Hình 1:** Mối tương quan giữa các hình thức bạo lực gia đình mà phụ nữ đã trải nghiệm với mức độ tổn thương tâm lý ở họ

Đáng chú ý là bạo lực tình dục có mối tương quan ít chặt chẽ nhất với mức độ sang chấn tâm lý trong nghiên cứu này ( $r = 0,194^*$ ). Trên thực tế, khả năng gây sang chấn tâm lý của một sự kiện phụ thuộc rất nhiều vào nhận thức của nạn nhân về ý nghĩa của nó. Theo định nghĩa của Hiệp hội các nhà tâm thần học Hoa Kỳ (APA, 2013), tấn công tình dục được coi là một trong những loại sự kiện gây sang chấn tâm lý nghiêm trọng cho con người. Tuy nhiên dưới



ảnh hưởng của nét văn hóa Á Đông, rất nhiều phụ nữ quan niệm rằng, người chồng có quyền quan hệ tình dục với vợ và người phụ nữ phải chấp nhận việc đó như một bổn phận của người vợ (Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh, 2009, tr. 76). Điều tra quốc gia về bạo lực gia đình cũng đã chỉ ra: nhiều phụ nữ Việt Nam cho rằng, khi đã là vợ chồng, một người phụ nữ đương nhiên phải có trách nhiệm thỏa mãn nhu cầu tình dục của chồng cho dù mình có muốn hay không, thậm chí còn nghĩ rằng, tình dục là trách nhiệm và là phương thức để giữ chồng và hạnh phúc gia đình cho dù họ có muốn hay không (Đỗ Thức, Hendra, 2010, tr. 58). Một khi đã coi bạo lực tình dục của chồng đối với vợ là hành vi có thể chấp nhận được và người vợ phải đáp ứng thì dường như nạn nhân sẽ không coi đây là hành vi đe dọa nghiêm trọng, do đó không gây nhiều sang chấn tâm lý. Bởi vậy, rất cần có thêm những nghiên cứu sâu hơn để kiểm chứng vấn đề này.

### 3.4. Mức độ dự báo sang chấn tâm lý của các hình thức bạo lực gia đình (trong 12 tháng qua)



Ghi chú:  $r^2$  là hệ số hồi quy bậc nhất; \*\*\* khi  $p < 0,001$ ; \*\* khi  $p < 0,01$ .

**Hình 2:** Mức độ dự báo sang chấn tâm lý ở phụ nữ từ mỗi hình thức bạo lực gia đình mà họ đã trải nghiệm

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy, tất cả các hình thức bạo lực gia đình mà phụ nữ đã trải nghiệm trong 12 tháng qua đều dự báo mức độ sang chấn tâm lý một cách có ý nghĩa thống kê. Trong đó, bạo lực tinh thần dự báo sự

thay đổi của sang chấn tâm lý ở mức cao nhất là 38,2%; tiếp theo là bạo lực thể chất, với 36,9% ( $p < 0,001$ ). Các hình thức bạo lực kiểm soát và bạo lực kinh tế cũng đóng góp khá nhiều vào mức độ sang chấn tâm lý ở phụ nữ, với mức độ dự báo lần lượt là 31,2% và 25,2% ( $p < 0,001$ ). Giải thích sự thay đổi của sang chấn tâm lý ở mức thấp nhất trong mẫu nghiên cứu này là bạo lực tình dục - chỉ có 5,6% ( $p = 0,01$ ). Điều này tiếp tục chứng tỏ rằng, bạo lực tinh thần là hình thức bạo lực tác động nhiều nhất đến mức độ sang chấn tâm lý, trong khi bạo lực tình dục tác động ít nhất đến sang chấn tâm lý của phụ nữ trong mẫu nghiên cứu này.

#### **4. Bàn luận và kết luận**

Rõ ràng, bạo lực gia đình mà phụ nữ đã trải nghiệm có mối quan hệ chặt chẽ, tỷ lệ thuận với các triệu chứng sang chấn tâm lý ở họ. Nạn nhân trải nghiệm mức độ bạo lực gia đình càng nghiêm trọng và chịu đựng càng nhiều hình thức bạo lực gia đình thì mức độ sang chấn tâm lý càng nặng hơn. Trong các hình thức bạo lực gia đình, bạo lực tinh thần chi phối và giải thích mức độ sang chấn tâm lý ở phụ nữ nhiều nhất, ngược lại, bạo lực tình dục có quan hệ ít chặt chẽ nhất và dự báo sang chấn tâm lý ở nạn nhân ít nhất. Điều tra quốc gia về bạo lực gia đình cũng đã chỉ ra, bạo lực tinh thần gây tổn hại và làm hại phụ nữ bị bạo lực rất nghiêm trọng; thậm chí nhiều người còn cho rằng, hình thức bạo lực này gây đau khổ cho họ hơn nhiều so với bạo lực thể chất, “*thà bị tát vài cái còn hơn*” (Đỗ Thức, Hendra, 2010. tr. 62).

Kết quả nghiên cứu này góp phần khẳng định rằng, bạo lực tinh thần mới là hình thức bạo lực có khả năng gây tổn hại sức khỏe tâm thần nhiều nhất đối với nạn nhân, ảnh hưởng tiêu cực đến sự thoải mái tinh thần, cảm giác về hạnh phúc và chất lượng cuộc sống nói chung của họ. Vấn đề đặt ra là cần có sự quan tâm xử lý những hành vi bạo lực này thỏa đáng hơn; đồng thời cần tiếp tục có những nghiên cứu sâu hơn, trên mẫu lớn hơn, làm cơ sở cho việc nâng cao hiệu quả tư vấn, trị liệu, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình nói riêng và những đối tượng bị sang chấn tâm lý bởi những loại sự kiện khác nói chung trong bối cảnh văn hóa ở nước ta.

#### **Chú thích**

(1) Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders - version 5 (Sổ tay Thống kê và Chẩn đoán các Rối loạn tâm thần phiên bản thứ 5 của Hiệp Hội các nhà tâm thần học Mỹ (American Psychiatric Association), tháng 5/2013.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Đỗ Thức, Hendra (2010). *Chịu nhìn là chết đấy*. Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam. Tổng cục Thống kê Việt Nam.

2. Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh (đồng chủ biên) (2009). *Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam - Thực trạng, diễn tiến và nguyên nhân*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. American Psychiatric Association (2013). *Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders - Fifth Edition - DSM-5<sup>th</sup>*. E<sup>d</sup> Washington, DC, American Psychiatric Publishing. P. 155 - 291; 809 - 817.
4. Dutton M.A. (2009). *Pathways linking intimate partner violence and posttraumatic disorder*. Trauma, Violence and Abuse, Special Issue: Violence and Women's Mental Health: The Pain Unequalled: A Two-Part Special Issue. Vol. 10. No. 3. Jul 2009. P. 211 - 224.
5. Jaelline Jaffe, Jeanne Segal and Lisa Flores Dumke (2005). *Emotional and Psychological Trauma: Causes, Symptoms, Effects and Treatment*. [http://www.helpguide.org/mental/emotional\\_psychological\\_trauma.h](http://www.helpguide.org/mental/emotional_psychological_trauma.h).
6. Lawrence Robinson, Melinda Smith and Jeanne Segal. Last updated: October 2014. *Emotional and Psychological Trauma Symptoms, Treatment and Recovery*.
7. <http://www.helpguide.org/articles/ptsd-trauma/emotional-and-psychological-trauma.htm>.
8. Lovibond S.H. and Lovibond P.F. (1995). *Manual for the Depression Anxiety Stress Scales* (2nd. Ed.). Sydney: Psychology Foundation.
9. Matthew J. Friedman (2013). *PTSD History and Overview*. National Center for PTSD. US. <http://www.ptsd.va.gov/professional/PTSD-overview/ptsd-overview.asp>.
10. Pico-Alfonso Maria Angeles (Department of Psychobiology, University of Valencia, Spain, 2005). *Review - Psychological intimate partner violence: The major predictor of posttraumatic stress disorder in abused women*. Neuroscience and Biobehavioral Reviews (29). P. 181 - 193.
11. Richard J. McNally (2010). *Can we salvage the concept of psychological trauma?* Journal of The Psychologist. May 2010. Vol. 23. P. 386 - 389. The British Psychological Society. <https://www.thepsychologist.bps.org.uk/volume-23/edition-5/can-we-salvage-concept-psychological-trauma>.
12. U.S. Department of Veterans Affairs. The National Center for PTSD (2013). *Understanding PTSD*. <https://www.ptsd.va.gov>.
13. Weathers F.W., Litz B.T., Keane T.M., Palmieri P.A., Marx B.P. and Schnurr P.P. (2013). *The PTSD Checklist for DSM-5 (PCL-5)*. National Center for PTSD.